|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ**  **Tổ: SỬ - ĐỊA - GDKT🙴PL - GDĐP** | **MA TRẬN, BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II, NĂM HỌC 2022 – 2023**  **Môn: GDCD 12 (Chương trình chuẩn)**  *Thời gian làm bài: 45 phút* |

**Hình thức kiểm tra: 100% TN (40 câu, mỗi câu 0,25 điểm)**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề/bài học** | **Nhận biết**  **(40%)** | **Thông hiểu**  **(30%)** | **Vận dụng**  **(20%)** | **Vận dụng cao**  **(10%)** |  |
| **Bài 6.** Công dân với các quyền tự do cơ bản | 5 câu | 4 câu | 3 câu | 2 câu | **14 câu** |
| **Bài 7.** Công dân với các quyền dân chủ | 7 câu | 6 câu | 4câu | 2 câu | **19 câu** |
| **Bài 8.** Pháp luật với sự phát triển của công dân | 4 câu | 2 câu | 1 câu |  | **7 câu** |
| **Tổng số câu** | **16** | **12** | **8** | **4** | **40** |
| **Tổng số điểm** | **4,0** | **3,0** | **2,0** | **1,0** | **10,0** |
| **Tỉ lệ (%)** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** | **100%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **T T** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1**  **2**  **3** | **Bài 6.** Công dân với các quyền tự do cơ bản  **Bài 7.** Công dân với các quyền dân chủ  **Bài 8.** Pháp luật với sự phát triển của công dân | **Bài 6.** Công dân với các quyền tự do cơ bản | **Nhận biết:**  - Khái niệm của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận.  - Nêu được nội dung của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín. | 5 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân. |  | 3 |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. |  |  | 3\* |  |  |
| **Vận dụng cao:**  - Bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và không xâm phạm quyền tự do cơ bản của người khác.  - Phê phán những hành vi vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân. |  |  |  | 2\*\* |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Bài 7.** Công dân với các quyền dân chủ | **Nhận biết:**   * Nêu được khái niệm các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo   - Nêu được nội dung các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. | 7 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng  các quyền dân chủ của công dân |  | 6 |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Thực hiện quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật. |  |  | 4\* |  |  |
| **Vận dụng cao:**  - Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân. |  |  |  | 2\*\* |  |
| **Bài 8.** Pháp luật với sự phát triển của công dân | **Nhận biết:**   * Nêu được khái niệm các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân   - Nêu được nội dung các quyền học tập, sáng tạo và phát triển của công dân | 4 |  |  |  |  |
| **Thông hiểu:**  - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền học tập của công dân. |  | 2 |  |  |  |
| **Vận dụng:**  - Thực hiện quyền học tập theo đúng quy định của pháp luật. |  |  | 1\* |  |  |
| **Tỉ lệ % từng mức độ nhận thức** | | |  | **40** | **30** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | 70 | | 30 | |  |